

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU K
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/ DS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tình

Ông Trần Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa An, xã An Phú Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Võ Hồng H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phong Thạnh, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của ông Võ Văn Th là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 09/02/2016 ông Võ Văn Th có hợp đồng thuê ông Võ Hồng H làm tài xế xe 16 chỗ ngồi loại Fordtransit biển số 84L- 4461 đi Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, ông H đã đổ nhầm nước vào bình nhớt xe gây thiệt hại cho ông Th phải sửa chữa xe với số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 10 tháng 3 năm 2016 ông Th làm đơn yêu cầu Công an huyện Cầu K giải quyết. Tại cơ quan Công an huyện Cầu K ông H thừa nhận là có đổ nhầm nước vào bình nhớt xe của ông Th

và hai bên có làm văn bản thỏa thuận ông H bồi thường thiệt hại cho ông Th với số tiền 25.000.000đồng, hình thức trả dần mỗi tháng với số tiền 2.000.000đồng. Tuy nhiên ông H chỉ trả được 03 tháng với số tiền 6.000.000đồng và còn thiếu lại 19.000.000đồng. Nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 19.000.000đồng. Ông Th không yêu cầu tính lãi.

Ông Võ Hồng H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71 và Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271,273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th. Buộc ông Võ Hồng H phải có trách nhiệm trả số tiền chi phí sửa xe là 19.000.000đồng cho ông Võ Văn Th.

Về án phí: Buộc ông Võ Hồng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Văn Th khởi kiện ông Võ Hồng H để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản. Xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Tại phiên tòa ông Võ Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Hồng H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 19.000.000đồng.

Xét thấy về nguồn gốc xe 16 chỗ ngồi loại Fordtransit biển kiểm soát số 84L- 4461 là của ông Cổ Phước Th và bà Tô Mỹ Ch cùng địa chỉ số 171, đường Trần Quốc Tuấn, khóm 2, phường 2, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh chuyển nhượng lại cho ông Võ Văn Qu vào năm 2011, khi chuyển nhượng xe có làm hợp đồng theo quy định của pháp luật. Ông Qu giao lại cho con ruột là ông Võ Văn Th sử dụng. Ông Qu chết năm 2013 vợ và các con ông Qu thống nhất giao xe cho ông Th toàn quyền sở hữu. Như vậy việc ông Võ Văn Th làm đơn khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th, Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 09/02/2016 ông Võ Hồng H đã đổ nước vào bình nhớt xe ô tô loại Fordtransit biển kiểm soát 84L- 4461 dẫn đến thiệt hại về tài sản. Ông Th có làm đơn yêu cầu Công an huyện Cầu K giải quyết thì giữa ông Th và ông H đã thống nhất việc ông H đổ nước vào bình nhớt xe gây thiệt hại là do lỗi vô ý và đã tự nguyện thỏa thuận với nhau bằng văn bản về việc bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Th với số tiền 25.000.000đồng. Ông H đã bồi thường thiệt hại cho ông Th được 6.000.000đồng. Số tiền còn lại là 19.000.000đồng thì ông H không tiếp tục bồi thường nên ông Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 19.000.000đồng.

[4] Xét thấy việc ông H gây thiệt hại về tài sản cho ông Th là có thật, tuy là lỗi vô ý nhưng thiệt hại cũng đã xảy ra và ông Th cũng đã thừa nhận là người gây thiệt hại và có văn bản thỏa thuận việc bồi thường. Ông H đã bồi thường cho ông Th 6000.000đồng và còn lại 19.000.000đồng chưa khắc phục. Do đó đã có đủ căn cứ buộc ông H phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Th với số tiền 19.000.000đồng.

[5] Về án phí: Do ông Võ Văn Th được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Võ Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những cơ sở trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 275, 584, 585, 589, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th. Buộc ông Võ Hồng H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn Th số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Võ Hồng H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Võ Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Võ Văn Th 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019648 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu K.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu K;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu K;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng

